

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06-5-2024
“V/v Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần M Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Công Trí và ông Võ Chùm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thục Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ **Nguyên đơn:** Nguyễn Chí M, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: P601 Chung cư 47-57 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí M; địa chỉ hiện tại: 26 đường D5, khu dân cư Phú Hòa 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ **Bị đơn:** Đặng Thị Kiều MD, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Thôn Mỹ Thạnh Trung 1, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; địa chỉ hiện nay: 1212 Ohsaki Hachiamacho Tamano Okayama, Nhật Bản; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Nguyễn Chí M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Chí M và bị đơn Đặng Thị Kiều MD tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí M năm 2023. Đến tháng 6/2023 thì chị MD được Công ty tuyển dụng đi lao động làm việc tại tỉnh Okayama, Nhật Bản theo diện xuất khẩu lao động. Trong thời gian sinh sống, làm việc tại Nhật thì anh M có phát hiện chị MD có quan hệ với người khác. Anh M đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị MD vẫn không quan tâm. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay anh

M yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đặng Thị Kiều MD.

Về con chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Đặng Thị Kiều MD có đơn trình bày đồng ý ly hôn và xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh M xin ly hôn chị MD, hiện tại chị Đặng Thị Kiều MD, đang sinh sống và làm việc tại 1212 Ohsaki Hachiamacho Tamano Okayama, Nhật Bản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Chí M và chị Đặng Thị Kiều MD có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 207, khoản 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Chí M và bị đơn Đặng Thị Kiều MD tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí M cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 04/01/2023, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình kết hôn, chị MD đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản từ tháng 6/2023 đến nay còn anh M sinh sống và làm việc tại Việt Nam. Vợ chồng ít liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn là có cơ sở và bị đơn cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn Đặng Thị Kiều MD.

[3] Về con chung, tài sản chung: Không có, đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Chí M phải chịu 5.000.000đ, đã nộp đủ.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 122, 123, 124 và 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 153, 154, 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Chí M được ly hôn với bị đơn Đặng Thị Kiều MD.

2. Về con chung và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

3. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Chí M phải chịu 5.000.000đ, đã nộp đủ.

4. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Chí M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 003048 ngày 17/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn ở nước ngoài vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần M Quang